

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NA RÌ  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày 30/11/2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NA RÌ, TỈNH BẮC KẠN

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bình.*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Sinh.*

2. Bà Nông Thị Giáp.

*- Thư ký phiên tòa: Ông Ma Văn Chung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2023; tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/HSST, ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

**Đặng Thị X**, sinh ngày 02/3/1979; tại: Xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở hiện nay: Tổ N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn D và bà Bàn Thị P; chồng: Chưa có; con: 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/4/2019 bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hoạt động Karaoke quá giờ được phép tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QQĐ-XPVPHC, đến ngày 26/7/2019 bị cáo đã nộp phạt; bị cáo tại ngoại (Có mặt).

**\* Bị hại:**

- Ông Nông Văn T, sinh năm 1962 (Vắng mặt);  
Trú tại: Tổ N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Bà Đinh Thị V, sinh năm 1965 (Vắng mặt);  
Trú tại: Tổ N, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

**\* Người làm chứng:**

- Chị Lý Thị X1, sinh năm 2004 (Vắng mặt);  
Trú tại: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Ông Lý Quốc C, sinh năm 1973 (có mặt);  
Trú tại: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Chị Lý Thị L, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ, ngày 24/6/2023 ông Nông Văn T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại Territory, màu trắng 05 chỗ ngồi, biển kiểm soát 97A - 062.09 (Có giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 97000124, tên chủ xe Nông Văn T, BKS 97A-062.09, cấp ngày 03/01/2023) đón bố đẻ của ông Lý Đại C1, sinh năm 1966, trú tại thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn từ Bệnh viện đa khoa tỉnh B về nhà tại thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Khi về đến gần nhà ông C1 thì ông T đỗ xe ô tô tại sân nhà ông Lý Quốc C trú cùng thôn và là em trai ông C1. Ngày hôm đó, Đặng Thị X (là người có quan hệ tình cảm và đã có với ông T 01 đứa con trai) có việc về quê ở xã Đ, bị cáo gọi điện cho ông T nhiều lần nhưng không thấy ông T nghe máy, sau đó X biết được thông tin ông T dùng xe ô tô đi đón ông nội của chị Lý Thị L từ thành phố B về nhà. Xuyên lại tiếp tục gọi điện, nhắn tin nhưng ông T không trả lời. Do không gọi điện được cho ông T nên bị cáo X đã đi xe mô tô vào xã L tìm ông T để gọi ông T về nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày, X đến nhà ông C thì thấy xe ô tô 97A-062.09 của ông T đang đỗ tại sân nhà ông C, X gọi ông T ra để nói chuyện và bảo ông T về nhà nhưng không thấy ông T nghe máy, X gọi to cũng không thấy ai trả lời. Do bị cáo nghi ngờ ông T có quan hệ yêu đương tình cảm với chị Lý Thị L là con gái ông C1 và gọi điện thoại ông T không nghe máy, gọi to cũng không thấy ông T hay ai trả lời. Bị cáo vì ghen tuông, đã không làm chủ được hành vi nên đã dùng 01 đoạn khúc gỗ dài khoảng 01 mét, chu vi khoảng 14 cm đập vào xe ô tô BKS 97A-062.09 làm cửa kính chắn gió sau xe ô tô bị nứt hư hỏng hoàn toàn; tại bề mặt sườn sau bên hậu bên phải của xe ô tô lõm dài 10cm, rộng 02cm, vị trí lõm sâu nhất là 01cm; phần ốp nhựa đèn hậu bên phải bị vỡ mất phần nhựa, kích thước 30cm x 10cm bị hư hỏng hoàn toàn; cần gạt mưa phía sau xe hư hỏng hoàn toàn. Sau khi đập xe ô tô làm đoạn gãy gỗ gãy thành hai đoạn. Ngày 24/6/2023 ông T đã viết đơn đề nghị Cơ quan Công an giải quyết theo quy định.

Ngày 26/6/2023 và ngày 26/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N trưng cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 16 ngày 17/7/2023 và tại Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 01/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Cửa kính chắn gió phía sau xe ô tô bị hư hỏng có trị giá là 693.000 đồng, chi phí khắc phục, sửa chữa vết lõm kim loại kích thước dài 10cm, rộng 02cm, vị trí lõm sâu nhất 01cm trị giá 1.293.000 đồng; Phần ốp nhựa đèn hậu bên phải bị vỡ mất phần nhựa không định giá được; C2 gạt mưa phía sau xe trị giá 302.000 đồng; Cụm đèn hậu phía sau bên phải xe trị giá 3.436.000 đồng.

Quá trình điều tra Đặng Thị X thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông T số tiền mà ông T đã bỏ ra để sửa chữa xe là

5.724.000,đ. Lời khai của X tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đặng Thị X thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và ăn năn hối cải. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

- Trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại ông Nông Văn T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Về trách nhiệm dân sự ông T đã được bị cáo bồi thường toàn bộ số tiền mà mình đã bỏ ra để sửa xe, ông T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt bị hại bà Đinh Thị V trình bày: Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại Territory, màu trắng 05 chỗ ngồi, biển kiểm soát 97A - 062.09, đứng tên ông Nông Văn T đã bị bị cáo Đặng Thị X làm hư hỏng là tài sản chung của ông T và bà V. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự bà V không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 37/CT - VKSNR ngày 25/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn truy tố Đặng Thị X về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*" theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

*"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

.....

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".*

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bố bị cáo Đặng Thị X phạm tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*".

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Đặng Thị X từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn gậy gỗ (01 đoạn dài 18cm chu vi trung bình 14,5cm; 01 đoạn kích thước 90cm một đầu có chu vi 14,5cm, một đầu có chu vi 13cm).

- Trả lại cho bị cáo Đặng Thị X 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn đỏ đen BKS 97B1- 583.37, số máy JF42E1052770, số khung 422FY053076, loại SH125, dung tích 124 cm<sup>3</sup>, xe cũ đã qua sử dụng (kèm 01 chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021612 mang tên Đặng Thị X).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đặng Thị X nói lời sau cùng, có ý kiến bị cáo phạm tội do ghen tuông dẫn đến mất kiểm soát hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương, xin được miễn hình phạt bổ sung.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đúng trình tự thủ tục Bộ luật tố tụng Hình sự quy định và có giá trị pháp lý làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại ông Nông Văn T, bà Đinh Thị V và những người làm chứng chị Lý Thị L và chị Lý Thị X1. Tuy nhiên trước khi xét xử ông T, bà V đã có đơn xin xét xử vắng mặt và những người làm chứng đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án. Xét thấy, việc vắng mặt của các bị hại và những người làm chứng không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án. Do vậy, căn cứ 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

Tại Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án xác định bà Đinh Thị V (vợ của ông T) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên quá trình xét xử xác định được chiếc xe ô tô biển kiểm soát 97A - 062.09, đứng tên ông Nông Văn T là tài sản chung của ông T và bà V nên cần xác định lại tư cách tham gia tố tụng của bà V trong vụ án này là bị hại.

[3]. *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thị X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 24/6/2023 tại sân nhà của ông Lý Quốc C ở thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Đặng Thị X đã có hành vi dùng gậy gỗ đập xe ô tô BKS 97A-062.09 của ông Nông Văn T làm hư hỏng: Cửa kính chắn gió phía sau xe; 01 vết lõm kim loại kích thước dài 10cm, rộng 02cm, vị trí lõm sâu nhất 01cm; cần gạt mưa phía sau và C3 đèn hậu phía sau bên phải xe. Tổng trị giá thiệt hại là 5.724.000 đồng.

Hành vi của bị cáo làm hư hỏng tài sản của người khác đã phạm vào tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. *Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

- *Về nhân thân*: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, ngày 01/4/2019 bị Công an huyện N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hoạt động Karaoke quá giờ được phép tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 52/QQĐ-XPVPHC, đến ngày 26/7/2019 bị cáo đã nộp phạt, đến ngày phạm tội lần này đã quá thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông T số tiền 5.724.000,đ; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 điều 51/BLHS. Ngoài ra bị cáo có bố đẻ là ông Đặng Văn D là người có công được Nhà nước tặng thưởng: Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng nhì; Bị hại ông Nông Văn T xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[6]. Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, căn cứ vào các quy định của pháp luật: HĐXX xét thấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do ghe tuông, thiếu kiểm chế cảm xúc và điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội mà có đủ điều kiện áp dụng Điều 65/BLHS cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

*Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, bị cáo xin được miễn hình phạt bổ sung bằng tiền. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho ông T số tiền 5.724.000,đ mà ông T bỏ ra để sửa chữa xe. Trong đơn xin vắng mặt ông T xác nhận đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét. Trong đơn xin vắng mặt bà Đinh Thị V không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8]. *Về vật chứng trong vụ án:*

- Đối với 02 đoạn gậy gỗ (01 đoạn dài 18cm chu vi trung bình 14,5cm; 01 đoạn kích thước 90cm một đầu có chu vi 14,5cm, một đầu có chu vi 13cm) là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn đỏ đen BKS 97B1- 583.37, xe cũ đã qua sử dụng (Kèm 01 chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021612 mang tên Đặng Thị X) là tài sản của bị cáo. Bị cáo dùng làm phương tiện đi lại, mặc dù bị cáo sử dụng chiếc xe này để di chuyển đến địa điểm mà bị cáo sau đó đã thực hiện hành vi phạm tội nhưng mục đích từ đầu bị cáo đến xã L là để tìm và gọi ông T về nhà. Nhưng khi đến thấy xe ô tô của ông T nhưng gọi điện cũng như gọi trực tiếp ông T không thừa. Do ghen tuông nên đã có hành vi gây hư hỏng xe của ông T. Như vậy, chiếc xe này không phải là công cụ phương tiện phạm tội, không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford, loại Territory, màu trắng 05 chỗ ngồi, biển kiểm soát 97A - 062.09 quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Nông Văn T là đúng quy định định nên Hội đồng xét xử không xem xét

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 47; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106 và Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị X phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

- Xử phạt bị cáo Đặng Thị X 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/11/2023). Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Giao bị cáo cho UBND thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

*"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.*

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự".*

## 2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 đoạn gậy gỗ (01 đoạn dài 18cm chu vi trung bình 14,5cm; 01 đoạn kích thước 90cm một đầu có chu vi 14,5cm, một đầu có chu vi 13cm).

- Trả lại cho bị cáo Đặng Thị X: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA màu sơn đỏ đen BKS 97B1- 583.37, số máy JF42E1052770, số khung 422FY053076, loại SH125, dung tích 124, xe cũ đã qua sử dụng (Kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021612 mang tên Đặng Thị X).

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như các biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/11/2023 giữa Công an huyện N, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn)*

3. Về án phí: Bị cáo Đặng Thị X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Nông Văn T, bà Đinh Thị V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Na Rì;
- Công an huyện Na Rì;
- Chi cục THADS huyện Na Rì;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Võ Thanh Bình**





